

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tân Nghị
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: ông Trương Công Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 10/08/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-DS ngày 30/03/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-DS ngày 10/07/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 21/07/2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng V.** Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Anh T – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý hoặc ông Đỗ Thành T1 hoặc ông Phạm Tuấn A hoặc bà Thái Thị Hồng H – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (*Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020*). Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Dương Đình D1 – Giám đốc Ngân hàng V Chi nhánh Đà Nẵng và/hoặc ông Nguyễn Mạnh S và/hoặc ông Trần Đình L và/hoặc ông Nguyễn Lê Anh T2 và/hoặc ông Nguyễn Bá T3 và/hoặc ông Lê Đăng H1 - Cán bộ xử lý nợ (*Theo Văn bản ủy quyền số 202/2023/UQ-VPB ngày 28/02/2023 về việc: ký, nộp đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, tham gia tố tụng tại Tòa án có thẩm quyền*).

Ông Trần Đình L – Cán bộ xử lý nợ. Có mặt.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H2** – sinh năm 1982. HKTT: Thị trấn Y, huyện G, thành phố H. Địa chỉ tạm trú: Thôn H, xã H, huyện H, Tp. Đ. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Phạm Hồng H3**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V - ông Nguyễn Bá T3 trình bày:

Bà Nguyễn Thị H2 có vay vốn tại Ngân hàng V, Chi nhánh Đà Nẵng – Phòng Giao dịch Đồng Đa theo các Hợp đồng cho vay như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2103133475746 ngày 16/3/2021, số tiền vay 240.000.000 đồng. Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Mục đích: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Trả nợ gốc mỗi kỳ là 2.000.000 đồng (riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay) và lãi vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 10/4/2021. Lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày 18/03/2021. Sau đó được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/03/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/4/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở (VNĐ) áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 03%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

2. Hợp đồng cho vay số LN2103093456885 ngày 18/3/2021, số tiền cho vay 800.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 300 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Mục đích: Bù đắp vốn tự có mua bất động sản tại thửa đất số 800; tờ bản đồ số 05; thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng. Trả nợ gốc mỗi kỳ là 2.667.000 đồng (riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay) và lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/4/2021. Lãi suất cho vay trong hạn 8,9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày 18/03/2021. Sau đó được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/03/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/4/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở (VNĐ) áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng, ngày 18/3/2021 VPBank đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H2 theo giấy đề nghị giải ngân ngày 18/3/2021 với tổng số tiền 1.040.000.000

đồng (*Một tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng*) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng vay.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, bà Nguyễn Thị H2 có thể chấp cho Ngân hàng V tài sản là thửa đất số 800, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC995543 do UBND huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2010 đứng tên ông Phạm Hồng H3, cập nhật chủ sở hữu lần cuối ngày 01/02/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị H2 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 17/3/2021 số Công chứng 000971 do Văn phòng Công chứng Trần Văn Hùng, địa chỉ số 285-Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng, Công chứng ngày 17/3/2021 và tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Nguyễn Thị H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ phát sinh. Các khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/12/2021 đối với Hợp đồng vay ngày 16/3/2021 và ngày 15/12/2021 đối với Hợp đồng vay ngày 18/3/2021. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện, nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện trả nợ nhưng bà H2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ, cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay đã ký. Do đó, Ngân hàng quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi nêu trên theo Hợp đồng cho vay đã ký.

Tính đến ngày 10/08/2023, bà Nguyễn Thị H2 mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 92.722.019 đồng (Trong đó, nợ gốc là 37.336.000 đồng, nợ lãi là 55.386.019 đồng).

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 10/08/2023 là 1.295.548.661 đồng, trong đó: nợ gốc 1.002.664.000 đồng, nợ lãi là 292.884.661 đồng. Bà Nguyễn Thị H2 tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 11/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng cho vay đã ký.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V có quyền được phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 800, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng có GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC995543 do UBND huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2010 đứng tên ông Phạm Hồng H3, cập nhật chủ sở hữu lần cuối ngày 01/02/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị H2 để thu hồi nợ.

* *Bị đơn - bà Nguyễn Thị H2*: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các quyết định tố tụng khác; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để bà H2 trình bày ý kiến cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, bà H2 vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Hồng H3*: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo bổ sung người tham gia tố tụng; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H3 vẫn vắng mặt không có lý do và có gửi bản tự khai đề ngày 22/05/2023 với nội dung ông là người đang sử dụng thửa đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 800, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ngôi nhà trên đất tại địa chỉ trên là do ông phá dỡ và xây dựng lại trên nền nhà cũ. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H2 trả nợ thì ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông xin thêm thời gian để lấy tiền từ dự án để trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản nói trên để thu hồi nợ đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị H2 thì ông đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 280, 299, 357, 463, 466, 468, 470 BLDS; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H2.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 10/08/2023 là 1.295.548.661 đồng, trong đó: nợ gốc 1.002.664.000 đồng, nợ lãi là 292.884.661 đồng. Bà Nguyễn Thị H2 tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày 11/8/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng V theo hợp đồng thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định tại Điều 299 BLDS để Ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng V nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Hồng H3 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị H2 có ký Hợp đồng cho vay số LN2103133475746 ngày 16/3/2021 với số tiền 240.000.000 đồng và Hợp đồng cho vay số LN2103093456885 ngày 18/3/2021 với số tiền 800.000.000 đồng. Thời hạn, mục đích, phương án trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được quy định cụ thể trong Hợp đồng vay. Ngân hàng đã thực hiện giải ngân toàn bộ số tiền vay 1.040.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân của bà Nguyễn Thị H2 vào ngày 18/03/2021. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Nguyễn Thị H2 đã dùng tài sản thuộc sở hữu của mình thế chấp cho Ngân hàng là GCNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 800, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng có GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC995543 do UBND huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2010 đứng tên ông Phạm Hồng H3, cập nhật chủ sở hữu lần cuối ngày 01/02/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị H2 theo Hợp đồng thế chấp GCNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất ngày 17/3/2021, số Công chứng 000971 do Văn phòng Công chứng Trần Văn Hùng, địa chỉ số 285 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 17/3/2021 và tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Nguyễn Thị H2 mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 92.722.019 đồng (Trong đó, nợ gốc là 37.336.000 đồng, nợ lãi là 55.386.019 đồng) và còn nợ lại số tiền tính đến ngày 10/08/2023 là 1.295.548.661 đồng, trong đó: nợ gốc 1.002.664.000 đồng, nợ lãi là 292.884.661 đồng. Các khoản vay đã bị Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/12/2021 đối với Hợp đồng cho vay ngày 16/3/2021 và ngày 15/12/2021 đối với Hợp đồng cho vay ngày 18/3/2021. Do bà Hạnh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi nêu trên theo các Hợp đồng cho vay đã ký.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V thì thấy: Mặc dù được Ngân hàng cho vay theo thỏa thuận đã ký hợp đồng cho vay nhưng bà Nguyễn Thị H2 đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay số

LN2103133475746 ngày 16/3/2021 và Hợp đồng vay số LN2103093456885 ngày 18/3/2021. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị H2 vẫn không thực hiện, cố tình vi phạm thời hạn trả nợ. Tính đến ngày 10/8/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị H2 mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền là 92.722.019 đồng (Trong đó, nợ gốc là 37.336.000 đồng, nợ lãi là 55.386.019 đồng) và còn nợ lại số tiền tính đến ngày 10/08/2023 là 1.295.548.661 đồng, trong đó: nợ gốc 1.002.664.000 đồng, nợ lãi là 292.884.661 đồng.

Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng V xuất trình cho Tòa án và tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V số tiền 1.295.548.661 đồng, trong đó: nợ gốc 1.002.664.000 đồng, nợ lãi là 292.884.661 đồng và tiếp tục phải trả lãi từ ngày 11/8/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm các khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là thửa đất số 800, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC995543 do UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2010 đứng tên ông Phạm Hồng H3, cập nhật chủ sở hữu lần cuối ngày 01/02/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị H2 đã được thế chấp cho Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 17/3/2021, số Công chứng 000971 do Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, địa chỉ số 285 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng Công chứng ngày 17/3/2021 được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng V.

Đối với bị đơn – bà Nguyễn Thị H2 trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các quyết định tổ tụng khác; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà H2 vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai, điều đó cũng thể hiện bà H2 thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, đây đưa kéo dài nên cần buộc bà Nguyễn Thị H2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tài sản mà bà H2 đứng tên sở hữu đã thế chấp cho Ngân hàng được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng H3 là người hiện đang sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa

nhưng trong bản tự khai ông H3 đồng ý về việc trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông xin thêm thời gian để lấy tiền trả nợ và đồng ý phát mãi tài sản để trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp không trả được nợ nhưng không được nguyên đơn là Ngân hàng V đồng ý nên HĐXX xét thấy không có cơ sở để xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung là có căn cứ nên HĐXX thấy cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị H2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn Ngân hàng V đã tạm ứng chi phí (đã nộp, đã chi), do đó cần buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, 280, 299, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H2.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 10/08/2023 là 1.295.548.661 đồng (*Một tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*), trong đó: nợ gốc 1.002.664.000 đồng, nợ lãi là 292.884.661 đồng và tiếp tục trả các khoản gốc và lãi phát sinh từ ngày 11/8/2023 theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Tài sản thế chấp là thửa đất số 800, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng có GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 995543 do UBND huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2010 đứng tên ông Phạm Hồng H3, cập nhật chủ sở hữu lần cuối ngày 01/02/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị H2 đã được thế chấp cho Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp ngày 17/3/2021, số Công chứng 000971 do Văn phòng Công chứng Trần Văn Hùng, địa chỉ số 285 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng Công chứng ngày 17/3/2021 được xử lý theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 50.866.459 đồng bà Nguyễn Thị H2 phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.138.000 đồng theo biên lai thu số 0009226 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H2 phải chịu theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí tổ tụng xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng V (đã nộp, đã chi).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- TANDTPĐN (Phòng KTNV&THAHS)
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu DS (Đ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

